

KHOA XÉT NGHIỆM –  
CDHA & TDCN

nhóm \* / 9



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 99..... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: **KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **55121HNHĐ**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại văn phòng công ty**
6. Mô tả mẫu: **Mẫu đựng trong chai nhựa PE**
7. Người gửi mẫu: **/**
8. Ngày lấy mẫu: **01/9/2021**
9. Ngày nhận mẫu: **01/9/2021**
10. Thời gian kiểm nghiệm: **01/9/2021 đến 09/9/2021**
11. Ngày hẹn trả kết quả: **08/9/2021**
12. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

GIÁM ĐỐC



**Huỳnh Văn Đông**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,26	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,3	Trong khoảng 0,2-1,0

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)



KHOA XÉT NGHIỆM –  
CDHA & TDCN

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 918 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
- Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55021HNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại trụ cứu hỏa đường số 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 01/9/2021
- Ngày nhận mẫu: 01/9/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: 01/9/2021 đến 09/9/2021
- Ngày hẹn trả kết quả: 08/9/2021
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



**Huỳnh Văn Đông**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,20	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,88	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,2	Trong khoảng 0,2-1,0

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)



KHOA XÉT NGHIỆM –  
CDHA & TDCN

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số:.....*90* / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 54921HNHĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 01/9/2021
9. Ngày nhận mẫu: 01/9/2021
10. Thời gian kiểm nghiệm: 01/9/2021 đến 09/9/2021
11. Ngày hẹn trả kết quả: 08/9/2021
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày *10* tháng *9* năm 2021

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



**Huỳnh Văn Đông**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,32	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống  
(QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

